

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nội dung của Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024;

b) Bám sát sự chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển giáo dục, nguồn nhân lực; huy động sức mạnh, sự tham gia của các cấp chính quyền, sở, ban ngành thành phố và đoàn thể, sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố phù hợp với vị thế, vai trò, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế;

c) Xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch triển khai nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, bảo đảm quốc phòng - an ninh của thành phố, từng bước vươn lên trở thành trung tâm, động lực phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển giáo dục và đào tạo trong Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

b) Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng mở, đa dạng, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng cả quy mô, cơ cấu tổ chức, chất lượng đào tạo; đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển giáo dục đạt trình độ tương đương với khu vực và cả nước;

c) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý, tạo quyền chủ động cho các cấp, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển giáo dục thành phố Cần Thơ tiên tiến, hiện đại, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn minh nhân loại, phát triển toàn diện con người thành phố Cần Thơ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên mới; chủ động tham gia, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ mới nhất của khoa học và công nghệ. Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, giáo dục thành phố đạt trình độ tiên tiến của khu vực Đông Nam Á và đến năm 2045 đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á;

b) Phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và tư thục, giữa các vùng, khu vực; ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đối với vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách để đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người;

c) Phát triển mạnh mẽ giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu lao động trong tình hình mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển thành phố trong từng giai đoạn;

d) Phát triển thành phố với mục tiêu trở thành đô thị phát triển mạnh mẽ trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, công nghệ cao, giáo dục và du lịch; thu hút đầu tư và trở thành đầu tàu kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

đ) Tiến tới xây dựng xã hội học tập đảm bảo đến năm 2030 mọi người dân thành phố đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục theo hướng đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể:

a) Giáo dục mầm non

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt trên 42% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và trên 99% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo;

- Phấn đấu có 99,5% trẻ em mầm non đến trường được học 02 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp 1;

- 100% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm (hoặc tương đương) trở lên, trong đó trên 90% giáo viên mầm non có trình độ cử nhân thuộc ngành Giáo dục mầm non;

- Phân đầu tỷ lệ trường mầm non dân lập, tư thục đạt 30%, số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đạt 35%;

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có trên 84% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

b) Giáo dục phổ thông

- Đạt chuẩn và duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở mức độ 3;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 97%;

- Tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,9%, trung học cơ sở đạt 99% và cấp trung học phổ thông đạt 95%;

- Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 95%;

- 100% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày;

- 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên (hoặc tương đương) trở lên; trong đó, trên 35% giáo viên trung học phổ thông có trình độ thạc sĩ chuyên ngành;

- Phân đầu số cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 5% và số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đạt 5,5%;

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có 97% trường tiểu học, 93% trường trung học cơ sở, 74,36% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

c) Giáo dục đại học

- Số sinh viên đại học/vạn dân đạt ít nhất là 260; tỷ lệ sinh viên đại học trong nhóm độ tuổi từ 18 - 22 tuổi đạt ít nhất 85%;

- Tỷ lệ sinh viên quốc tế theo học các chương trình giáo dục đại học đạt 1,5%;

- Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt ít nhất 45%;

- Dịch chuyển cơ cấu trình độ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế tri thức và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu; tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (STEM) đạt 40%;

- Mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực cho các cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm 100% cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn;

- Phân đầu 100% cơ sở đào tạo đạt chuẩn chất lượng theo chu kỳ kiểm định phù hợp;

- Số lượng công bố khoa học và công trình ứng dụng khoa học công nghệ tính bình quân trên 01 giảng viên toàn thời gian đạt 0,6 công trình/năm;

- Có ít nhất 01 cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố vào nhóm 500 trường đại học hàng đầu châu Á.

d) Giáo dục thường xuyên

- Phần đầu duy trì tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 99,5%; 100% quận, huyện duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Triển khai mô hình thành phố học tập; có ít nhất 80% huyện, quận được công nhận danh hiệu huyện học tập, thành phố Cần Thơ được công nhận thành phố học tập. Phần đầu thành phố Cần Thơ tham gia vào Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO vào năm 2032.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THÀNH PHỐ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tạo động lực phát triển, đổi mới ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố

a) Hoàn thiện chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo theo hướng Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; bảo đảm tính đồng bộ của các văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư, tài chính, ngân sách nhà nước và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập; rà soát các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng và thuế đối với tất cả cơ sở giáo dục nhằm tạo động lực thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh bình đẳng trong mạng lưới cơ sở giáo dục công lập và tư thực, thúc đẩy khu vực tư nhân đầu tư phát triển giáo dục;

b) Triển khai kịp thời chế độ chính sách nhằm động viên đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện các chính sách đột phá, ưu tiên để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố;

c) Triển khai các quy định về liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo, tạo thuận lợi cho người học nâng cao trình độ và chuyển đổi ngành nghề; thực hiện quản lý theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục trong từng giai đoạn phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

d) Ưu tiên quỹ đất cho phát triển mạng lưới trường lớp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục hướng đến triển khai mô hình trường tư thực chất lượng cao ở các cấp học, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển trường mầm non tư thực;

đ) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển nhân lực giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực có liên quan theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn địa phương;

2. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

a) Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục nhằm đảm bảo chính sách xã hội, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý trong hệ thống giáo dục từ mầm non đến đại học. Đổi mới cơ chế quản trị giáo dục theo hướng hiện đại và

phù hợp với hội nhập quốc tế, xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục lành mạnh, khuyến khích mô hình hợp tác công - tư để tăng cường nguồn lực ngoài ngân sách và nâng cao hiệu quả trong quản lý giáo dục;

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục, quản trị của nhà trường và các hoạt động giáo dục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; thực hiện phân cấp, phân quyền cho các cơ sở giáo dục tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục;

c) Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ đại học và đổi mới quản trị cơ sở giáo dục đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế chung của thế giới;

d) Tập trung vào quản lý chất lượng giáo dục: chuẩn hóa đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu mới về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý; công khai về chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực và tài chính của các cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục;

đ) Tăng cường năng lực đội ngũ thanh tra giáo dục để góp phần nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở giáo dục; thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu đô thị đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất và các đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng yếu thế khác;

b) Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho người học là đối tượng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo; chính sách tín dụng giáo dục, học bổng, trợ cấp xã hội cho người học, tạo cơ hội học tập công bằng cho mọi người;

c) Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ trẻ dưới 36 tháng tuổi được vào học ở nhà trẻ, nhất là vùng có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng;

d) Triển khai hiệu quả Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo chất lượng và khả năng tiếp cận dịch vụ giáo dục cho người khuyết tật; đồng thời, củng cố phát triển trường lớp cho người khuyết tật và khuyến khích thành lập trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập để duy trì phổ cập giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng dân tộc thiểu số.

4. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình của Chính phủ, đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông theo từng thời kỳ, giai đoạn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Hằng năm, thực hiện rà soát, sắp xếp và tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với nhu cầu thực tế của mỗi đơn vị, địa phương, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường mua sắm trang thiết bị phù hợp với quy mô trường lớp, số lượng học sinh; lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng quy định các tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức về cơ sở vật chất trường học và nguồn kinh phí; đồng thời, tăng cường nguồn lực và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Xây dựng kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch của thành phố và mạng lưới trường, lớp học, bảo đảm hiệu quả đầu tư lâu dài;

d) Triển khai hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; mở rộng không gian phát triển và liên kết các cơ sở giáo dục đại học, khu đô thị đại học, cụm đại học tại thành phố Cần Thơ và các đô thị lân cận;

đ) Phát triển các cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới; tập trung nguồn lực đầu tư cho các trường và các ngành khoa học cơ bản, trọng điểm, mũi nhọn đáp ứng yêu cầu về nguồn lực phục vụ phát triển của thành phố và khu vực lân cận cả về số lượng và chất lượng;

e) Phát triển trung tâm giáo dục đại học vùng đô thị Cần Thơ với nòng cốt là Trường Đại học Cần Thơ và một số trường đại học lớn khác trên địa bàn thành phố trở thành trung tâm đào tạo nhiều cấp, đa ngành có uy tín và chất lượng theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu khu vực và châu Á;

g) Khuyến khích các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia đầu tư, quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp nhằm tận dụng cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các ngành nghề mũi nhọn;

h) Rà soát và sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng mở, linh hoạt và hiệu quả, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người và xây dựng xã hội học tập; tăng cường vai trò của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nhằm hỗ trợ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; khuyến khích đầu tư vào cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục góp phần cải thiện cơ sở vật chất trường học.

5. Đổi mới phương thức, nội dung dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

a) Đẩy mạnh hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non; tổ chức tập huấn về sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đề xuất giải pháp cho mô hình thí điểm phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục mầm non;

b) Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, đảm bảo an toàn và triển khai các mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ;

c) Tăng cường giáo dục thể chất và xây dựng môi trường học an toàn, đồng thời nâng cao giáo dục chính trị và quốc phòng cho học sinh, sinh viên; thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, văn hóa địa phương;

d) Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tạo môi trường học tập hài hòa, giảm áp lực và khuyến khích học theo đam mê và sở thích; hoàn thiện phương thức đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường phân tích kết quả, đảm bảo chất lượng giáo dục và thực hiện hiệu quả các chu kỳ đánh giá quốc gia để cung cấp thông tin đáng tin cậy về chất lượng giáo dục, từ đó đề xuất chính sách cải cách dạy và học phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

đ) Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm đồng bộ về nội dung và phương pháp, tiếp cận xu hướng tiên tiến về phát triển chương trình phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương;

e) Triển khai chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đa dạng hóa các hình thức học tập nhằm thu hút tối đa người mù chữ tham gia học các lớp xóa mù chữ, đặc biệt là người lớn mù chữ;

g) Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh và một số ngoại ngữ thông dụng khác ở tất cả cấp học và trình độ đào tạo; ưu tiên đầu tư đào tạo và bồi dưỡng ngoại ngữ phù hợp với nhu cầu thị trường lao động; khuyến khích dạy học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông và đào tạo bằng ngoại ngữ một số ngành học đại học; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng;

h) Xây dựng và triển khai quy trình phát hiện sớm, bồi dưỡng và định hướng phát triển năng khiếu, tài năng trong học sinh nhất là trong các môn học, các ngành nghề STEM; ưu tiên tuyển chọn và cấp học bổng cho những cá nhân xuất sắc đi học tập ở nước ngoài theo các chương trình học bổng có sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với định hướng phát triển nhân lực quốc gia.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thành phố Cần Thơ đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

b) Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng và đồng bộ về cơ cấu; xây dựng lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học, trung học cơ sở theo quy định;

c) Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố nhằm phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp; tổ chức đào tạo phải gắn với nhu cầu để đảm bảo số lượng, chất lượng giáo viên mầm non và phổ thông; đồng thời, nâng cao trình độ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đa dạng hóa hình thức đào tạo, bao gồm cả học trực tiếp và trực tuyến (e-learning); khuyến khích giáo viên và cán bộ tự bồi dưỡng, tham gia hội thảo chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn;

d) Tăng cường thực hiện quy định về tuyển dụng và sử dụng giáo viên, đảm bảo đủ số lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời, thực hiện hiệu quả chính sách tuyển chọn và bổ nhiệm cán bộ quản lý, đãi ngộ nhân tài, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục yên tâm làm việc, thu hút nhân tài và phát triển đội ngũ trong ngành Giáo dục và Đào tạo;

đ) Rà soát thực trạng phát triển giáo dục và nhu cầu đội ngũ nhà giáo; đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, giáo viên không đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ nhằm làm cơ sở cho đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển công tác và sắp xếp đội ngũ phù hợp; kiên quyết loại bỏ những cá nhân không đủ phẩm chất, năng lực;

e) Tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước để tranh thủ sự hỗ trợ, tư vấn của các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên, giáo viên có năng lực và trình độ cao trong việc bồi dưỡng giáo viên.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính, quỹ đất và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

a) Bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đảm bảo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách của địa phương; kịp thời điều chỉnh chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước chi cho phát triển giáo dục và đào tạo; ngân sách nhà nước đảm bảo chi cho phát triển giáo dục bắt buộc, giáo dục thường xuyên, giáo dục phổ cập, các nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình mục tiêu;

c) Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho cấp tiểu học; các phòng học bộ môn, phòng chức năng của cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục nâng cấp, đầu tư xây dựng các trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo quy định;

d) Ưu tiên phân bổ đầu tư nguồn lực để phát triển Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ngang tầm với khu vực và cả nước, có đủ năng lực, điều kiện để đào tạo và nghiên cứu khoa học. Xây dựng Chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục đại học phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, sư phạm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;

đ) Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc huy động mọi nguồn lực xã hội, thu hút các nguồn đầu tư trong và ngoài nước; khuyến khích xã hội hóa giáo dục thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học, nhà vệ sinh, nhà công vụ cho giáo viên; nhất là đầu tư phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội và loại hình tư thục chất lượng cao, không vì lợi nhuận; thành lập các quỹ học bổng, quỹ khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh nghèo có thành tích học tập tốt;

e) Tập trung đầu tư toàn diện cho các cơ sở giáo dục trọng điểm ở các cấp từ mầm non đến phổ thông theo hướng huy động tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách; củng cố và phát triển có chất lượng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú; tiếp tục xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Lý Tự Trọng trở thành hạt nhân chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, đơn vị trọng điểm bồi dưỡng nhân tài cho thành phố; hình thành hệ thống các trường phổ thông trọng điểm làm cơ sở phát hiện và tạo nguồn học sinh năng khiếu cho thành phố.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phát triển giáo dục

a) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; ứng dụng công nghệ số trong tổ chức và hoạt động của các trường đại học trên địa bàn thành phố; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số;

b) Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo¹; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, quản lý giáo dục; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ

¹ Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND thành phố Cần Thơ thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ đến năm 2030

sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục;

c) Xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến; khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân; áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo; triển khai mạnh mẽ mô hình giáo dục đại học số nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số;

d) Đảm bảo các điều kiện về nhân lực số, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo;

đ) Đầu tư nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học; ưu tiên đầu tư phát triển nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực thành phố có thể mạnh; tăng cường công bố khoa học, khuyến khích xuất bản và phổ biến các công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, bảo đảm Liêm chính trong học thuật; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học ở cơ sở giáo dục đại học;

e) Tăng cường chất lượng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, gắn kết đào tạo với nghiên cứu, đặc biệt là sau đại học; thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo, hợp tác giữa giáo dục đại học và doanh nghiệp; khuyến khích khởi nghiệp và hình thành văn hóa đổi mới sáng tạo trong giáo dục; phát triển mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

9. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế

a) Chủ động mở rộng hợp tác song phương và đa phương; thúc đẩy hợp tác với các nước ASEAN và các nước có nền giáo dục chất lượng hàng đầu thế giới; đẩy mạnh việc ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận, điều ước quốc tế; trong đó, ưu tiên thực hiện các cam kết quốc tế, khu vực về mục tiêu phát triển chương trình giáo dục;

b) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa các cơ sở giáo dục và các đối tác có uy tín của nước ngoài; thực hiện tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam với các khung trình độ quốc gia các nước, các khu vực; tham gia các cơ chế công nhận văn bằng, tín chỉ quốc tế và khu vực; tham gia các chương trình đánh giá, xếp hạng chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông và các bảng xếp hạng đại học quốc tế có uy tín;

c) Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư với nước ngoài, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông chất lượng cao, các trường đại học theo hiệp định hợp tác đã ký giữa Việt Nam và nước ngoài; thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín của nước ngoài mở phân hiệu tại thành phố Cần Thơ;

d) Tăng cường trao đổi học sinh, chia sẻ kinh nghiệm quản lý giáo dục và hợp tác nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại thành phố Cần Thơ;

đ) Khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài; đề xuất các chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập và nghiên cứu ở nước ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu và bồi dưỡng giáo viên. Tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút đầu tư từ nước ngoài và tổ chức quốc tế cho giáo dục địa phương; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách thành phố bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi trong nước, vốn ODA (nếu có).

4. Nguồn xã hội hóa giáo dục, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

5. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án, kế hoạch năm và giai đoạn tiếp theo phù hợp Kế hoạch;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng cơ chế liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các cấp học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân; rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sắp xếp, cơ cấu lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án về phát triển giáo dục theo phân cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; phối hợp, tham mưu thực hiện các quy định về thu hút, khuyến khích nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu thực tiễn của thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giáo dục và đào tạo;

e) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt các đề án, kế hoạch để đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường học trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố; rà soát bổ sung danh mục các công trình, dự án cần đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị cần thiết đáp ứng nhu cầu dạy và học;

g) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí biên chế cho các cơ sở giáo dục công lập theo định mức quy định;

h) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong ngành Giáo dục; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết về tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; đồng thời, tham mưu điều chỉnh, bổ sung kịp thời các giải pháp cho các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp, căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương đề xuất cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của thành phố cho các công trình, dự án, đề án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục trong dự toán được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành đảm bảo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí biên chế cho các cơ sở giáo dục công lập theo định mức quy định;

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sắp xếp, cơ cấu lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học; sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu thực hiện các quy định về thu hút, khuyến khích nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu thực tiễn của thành phố; trong đó, đặc biệt quan tâm đến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, các chuyên gia, nhà khoa học, nhằm đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế về giáo dục phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

4. Sở Xây dựng

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch các công trình giáo dục, bố trí đất cho giáo dục đảm bảo quy định các tiêu chí sử dụng đất tối thiểu trong quy hoạch của thành phố; thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về cơ sở vật chất trường học;

b) Phối hợp, tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện của các địa phương.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện của các địa phương, gắn với tiêu chí giáo dục trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

b) Thực hiện bảo đảm quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với mạng lưới trường, lớp học; ưu tiên bố trí quỹ đất xây dựng thêm phòng học tại khu vực đông dân cư, các khu công nghiệp, khu chế xuất;

c) Phối hợp, tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện của các địa phương.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển ngành giáo dục;

c) Phối hợp thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển ngành giáo dục;

d) Phối hợp tổ chức triển khai hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

7. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em, học sinh.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Tuyên truyền và phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể hóa vào các Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

9. Các sở, ban ngành thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền quy định.

10. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Cần Thơ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố có liên quan, Hội Khuyến học thành phố Cần Thơ triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, thẩm quyền quy định.

11. Các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo

Chủ động, tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý dạy và học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành Giáo dục và Đào tạo và xu thế phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; thường xuyên kiểm tra, rà soát trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, lập kế hoạch duy tu, sửa chữa các công trình xuống cấp, không đảm bảo an toàn trong nhà trường; đồng thời, bố trí kinh phí thường xuyên, huy động các nguồn thu, khoản thu hợp pháp để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ các chương trình giáo dục mới.

12. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của địa phương; triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với Kế hoạch; xây dựng các chương trình, nhiệm vụ hằng năm và giai đoạn để phát triển giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý;

b) Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường công tác lập quy hoạch, ưu tiên bố trí quỹ đất, nguồn kinh phí cho phát triển giáo dục và đào tạo;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền, phạm vi quản lý; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực giáo dục của địa phương;

d) Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân trong việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý;

đ) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu; hằng năm, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết về kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chức năng và nhiệm vụ được giao; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai Kế hoạch; báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./. *h*

(Đính kèm Phụ lục danh mục các chương trình, kế hoạch)

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- TT. TU, TT. HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP và các tổ chức chính trị - xã hội TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Các trường ĐH trên địa bàn TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT,ND *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Ngọc Diệp



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THÀNH PHỐ
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 102 /KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

TT	Kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt
1	Kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố
2	Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố
3	Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố
4	Chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Sở Tài chính	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố
5	Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt
6	Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố
7	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển y tế học đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Y tế	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố
8	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố
9	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố
10	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố
11	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt
12	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố
13	Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2025	Ủy ban nhân dân thành phố
14	Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng văn hóa học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố
15	Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố
16	Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới hình thức thi tốt nghiệp trung học phổ thông thí điểm từ năm 2027 và triển khai đồng bộ sau năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố
17	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng các tạp chí khoa học của Việt Nam để gia nhập các hệ thống trích dẫn có uy tín của khu vực và thế giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2026	Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Kế hoạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt
18	Kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo điều kiện để thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2027	Ủy ban nhân dân thành phố
19	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường hoạt động nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với hoạt động đào tạo tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2027	Ủy ban nhân dân thành phố
20	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030 -2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành thành phố, cơ quan có liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, dự kiến năm 2029	Ủy ban nhân dân thành phố